

Số: **336** /BC-UBND

Bình Phước, ngày 01 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (đợt 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Báo cáo số 46/BC-HĐND-VHXXH ngày 24/10/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 7 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 3037/TTR-SVHTTDL ngày 30/10/2022,

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo việc tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo “Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (đợt 2)”, cụ thể như sau:

1. Nội dung thứ nhất

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh:**
“Danh mục tên dùng để đặt tên cho 80 tuyến đường là tên của 80 danh nhân tiêu biểu, không dùng tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương, danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, tên di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu, tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương (đợt 1 đã sử dụng 53 tên danh nhân, 09 tên danh từ, địa danh tiêu biểu và phong trào cách mạng).

Để việc đặt tên đường trên địa bàn thị xã Phước Long (đợt 2) mang ý nghĩa giáo dục cao hơn về truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và phù hợp với quy định tại Điều 7 Quy chế kèm theo Nghị định 91: “...cần ưu tiên lấy địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, danh nhân tiêu biểu của địa phương mình để đặt tên đường, phố và công trình công cộng”; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung”.

- **Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Tiếp thu và tham mưu điều chỉnh tên đường **Nguyễn Hữu Cảnh (cấp II)** thuộc phường Sơn Giang bằng tên đường **Tàu Ô (Cấp II)** thuộc nhóm “Những ngày, địa danh và sự kiện lịch sử” được ban hành tại Quyết định số 1242/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Ủy



ban nhân dân tỉnh về xác lập ngân hàng tên đường và các công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Nội dung thứ hai

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh:**
 “Theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tên danh nhân Trần Phú dùng để đặt tên cho tuyến đường có quy mô cấp độ I. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết đã sử dụng để đặt tên cho tuyến đường cấp II, có lộ giới 19 mét tại phường Long Thủy. Việc đặt tên này chưa phù hợp giữa vị trí, cấp độ, quy mô của đường với công lao của danh nhân được quy định tại Điều 9 của Quy chế kèm theo Nghị 91. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung”.

- **Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Tiếp thu và tham mưu điều chỉnh thay thế tên đường Trần Phú (cấp I) thuộc địa bàn phường Long Thủy cấp III có lộ giới 19 mét bằng tên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (Cấp III).

3. Nội dung thứ ba

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh:**
 “Tại Điều 2 đề nghị bổ sung từ “việc” vào trước từ “thực hiện”; Phần “Nơi nhận” bổ sung “Cục KTVB” vào sau “Bộ Tư pháp”; bổ sung từ “các” vào trước “Ban HĐND tỉnh”, thay từ “Các Phòng” thành “Phòng Công tác Hội đồng nhân dân”.

- **Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Thống nhất tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết.

4. Nội dung thứ tư

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh:**
 “Về Phụ lục kèm theo Nghị Quyết đề nghị thay từ “Mạc Đăng Dung” dùng để đặt tên cho 01 tuyến đường thuộc xã Phước Tín thành “Mạc Đăng Dung”; bỏ: Ghi chú trong phần Phụ lục”.

- **Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh:** Thống nhất tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Phụ lục kèm theo Nghị Quyết.

Trên đây là báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết điều chỉnh)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX, HĐND tỉnh;
- Sở VH, TT&DL;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX, TD3.



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

DỰ THẢO

(Đã tiếp thu ý kiến thẩm tra
của Ban VHXX, HĐND tỉnh)

NGHỊ QUYẾT

Đặt tên đường trên địa bàn thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (đợt 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-VHXX ngày / /2022 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên đường trên địa bàn thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (đợt 2), gồm 80 tuyến đường (kèm theo Phụ lục chi tiết).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp Chuyên đề thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP, Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Cục KTVB;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND thị xã Phước Long;
- LĐVP, Phòng Công tác Hội đồng nhân dân;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục
Danh mục tên đường trên địa bàn thị xã Phước Long,
tỉnh Bình Phước (đợt 2)
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

1. Phường Long Phước: 44 tuyến

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
01	Hoàng Cầm	20	216	III
02	Văn Cao	13	657	IV
03	Nguyễn Phan Chánh	13	966	IV
04	Đình Văn Chất	12	616	IV
05	Đặng Trần Côn	12	933	IV
06	Lương Định Của	12	110	IV
07	Lê Quang Định	17	437	III
08	Đoàn Nhữ Hải	10	685	IV
09	Nguyễn Hiền	12	643	IV
10	Nguyễn Thượng Hiền	14	1140	IV
11	Hồ Văn Huệ	10	288	IV
12	Lê Văn Hưu	10	606	IV
13	Phan Huy Ích	12	140	IV
14	Ngô Đức Kế	13	815	IV
15	Hoàng Lệ Kha	12	529	IV
16	Phan Khôi	13	334	IV
17	Nguyễn Kim	12	135	IV
18	Phạm Ngũ Lão	19	2950	III
19	Đình Lễ	13	561	IV
20	Châu Văn Liêm	20	222	III
21	Nguyễn Huy Lượng	12	201	IV
22	Hồ Tùng Mậu	19	582	III
23	Dương Đình Nghệ	13	2266	IV
24	Nguyễn Nghiêm	10	313	IV

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
25	Lê Văn Ngôn	10	435	IV
26	Ngô Thị Nhậm	19	960	III
27	Đào Nguyên Phổ	13	540	IV
28	Lê Quát	10	418	IV
29	Lê Thị Riêng	12	125	IV
30	Nguyễn Văn Siêu	12	130	IV
31	Đặng Tất	10	407	IV
32	Trần Quốc Thảo	17	1300	III
33	Nguyễn Thi	13	508	IV
34	Lương Khánh Thiện	10	302	IV
35	Nguyễn Thông	10	557	IV
36	Mai Xuân Thương	13	338	IV
37	Hàn Thuyên	10	626	IV
38	Vũ Như Tô	12	147	IV
39	Đình Công Tráng	20	1027	III
40	Võ Trứ	13	772	IV
41	Nguyễn Huy Tụ	12	195	IV
42	Phan Bá Vành	10	636	IV
43	Hùng Vương	32	6125	I
44	Tú Xương	19	1650	III

2. Phường Phước Bình: 03 tuyến

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
01	Âu Cơ	20	3800	III
02	Thích Quảng Đức	12	400	IV
03	Phạm Thế Hiển	13	1000	IV

3. Phường Sơn Giang: 08 tuyến

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
-----	-----------	----------------	------------------	--------------

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
01	Lương Văn Can	12	290	IV
02	Tàu Ô	22	576	II
03	Huỳnh Mẫn Đạt	12	654	IV
04	Cao Xuân Huy	12	370	IV
05	Phan Đăng Lưu	22	725	II
06	Triệu Quang Phục	12	1892	IV
07	Lạc Long Quân	19	1620	III
08	Phạm Phú Thứ	12	240	IV

4. Phường Long Thủy: 06 tuyến

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
01	Nguyễn Văn Giáp	10	390	IV
02	Cù Chính Lan	19	360	III
03	Hồ Huân Nghiệp	13	2000	IV
04	Xô Viết Nghệ Tĩnh	19	1260	III
05	Phạm Hồng Thái	19	310	III
06	Nguyễn Xí	10	345	IV

5. Phường Thác Mơ: 02 tuyến

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
01	Huỳnh Khương An	09	700	IV
02	Nguyễn Văn Huyền	10	170	IV

6. Xã Long Giang: 16 tuyến

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
01	Lê Chân	15	290	IV
02	Hồ Biểu Chánh	15	390	IV
03	Huyền Trân Công Chúa	14	1082	IV
04	Tôn Thất Đạm	15	640	IV
05	Phan Văn Đạt	15	240	IV

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
06	Trần Khánh Dư	19	580	III
07	Võ Duy Dương	15	200	IV
08	Tăng Bạt Hổ	15	892	IV
09	Phan Đình Phùng	19	940	III
10	Lương Ngọc Quyến	15	460	IV
11	Tổng Duy Tân	15	720	IV
12	Lý Đạo Thành	15	330	IV
13	Chu Mạnh Trinh	15	695	IV
14	Đào Duy Từ	19	1580	III
15	Bùi Đắc Tuyên	12	550	IV
16	Bùi Viện	15	170	IV

7. Xã Phước Tín: 01 tuyến

Stt	Tên đường	Lộ giới (m)	Chiều dài (m)	Cấp đường
01	Mạc Đăng Dung	22	1900	III